

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ H. BẢO LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TỔNG HỢP PHÂN BỐ DỰ TOÁN HOẠT ĐỘNG Y TẾ DỰ PHÒNG NĂM 2024

ĐVT: Đồng

STT	NỘI DUNG	Bảo Lâm	Ghi Chú
		2024	
A	HOẠT ĐỘNG Y TẾ DÂN SỐ	2.401.000.000	
II	Nguồn ngân sách địa phương	2.401.000.000	
1	KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH LƯU HÀNH TẠI ĐỊA PHƯƠNG, DỊCH MỚI NỔI VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THảm HỌA	301.286.000	
1a	Chương trình Phòng chống dịch lưu hành tại địa phương	287.802.000	
1	Mua thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao,... phục vụ chuyên môn	192.455.000	
2	Kinh phí thuê công phun hóa chất phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng	57.600.000	
3	Mua mồi đặt bẫy chuột điều tra côn trùng dịch hạch	847.000	
4	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác phát sinh trong năm	10.000.000	
5	Xử lý ổ dịch	6.000.000	
6	Vận chuyển mẫu lên tuyến trên, nhiên liệu vận chuyển phục vụ PCD	18.000.000	
7	Tập huấn cho YTTB, CTV về công tác PCD.	2.900.000	
8	Tập huấn bệnh Tay chân miệng, Thủy đậu, Đậu mùa khỉ, SXH cho CB YTTH của trường mầm non:		
9	Sửa chữa , bảo trì, bảo dưỡng: máy phun, máy móc phục vụ chuyên môn		
1b	Dịch hạch	0	
1	Chi phục vụ đi điều tra, xử lý ổ dịch hạch		
2	Mua hóa chất, dụng cụ, vật tư tiêu hao phục vụ chuyên môn		
1c	Phòng chống thiên tai, thảm họa, ứng phó với biến đổi khí hậu	13.484.000	
1	Tập huấn cho YTTB, CTV về công tác phòng chống thiên tai thảm họa	2.900.000	
2	Thuốc, hóa chất, sinh phẩm,...	6.584.000	
3	Hỗ trợ Giám sát các nghiệp vụ chuyên môn về phòng chống thiên tai, thảm họa, ứng phó với biến đổi khí hậu	2.000.000	
4	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác phát sinh trong năm	2.000.000	
2	KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG MỘT SỐ BỆNH TRUYỀN NHIỄM	568.935.600	
2a	Hoạt động phòng, chống lao	78.775.600	
1	Nhận thuốc, hàng hóa, vật tư, trang thiết bị,... phục vụ chương trình lao:		

2	Mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm,... phục vụ bệnh nhân lao	46.364.500	
3	Tập huấn về chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến huyện/TP làm công tác phòng, chống Lao	10.860.000	
4	Bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định máy móc xét nghiệm chương trình lao,...		
5	Công cụ dụng cụ, Vật tư tiêu hao, vật tư bảo quản vận chuyển mẫu,...		
6	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	8.360.000	
7	Mua vật tư đóng gói, vận chuyển mẫu, ..	4.000.000	
8	In ấn biểu mẫu, VPP, thông tin liên lạc, thay mực máy in	3.191.000	
9	Khám sàng lọc Lao chủ động	6.000.000	
10	Khám bệnh lao		
11	Tập huấn về chuyên môn cho cán bộ YTTB		
2b	Hoạt động phòng, chống phong	20.680.000	
1	Chi mua thuốc chuyên khoa, vật tư chăm sóc tàn tật, sinh phẩm HC VTTH phục vụ BN, VTTH, vật dụng đặt thù		
2	Mua thuốc		
3	Mua vật dụng đặc thù chăm sóc tàn tật cho bệnh nhân phong		
4	Chi giám sát dịch tễ, hội chẩn, chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ chuyên môn, lấy mẫu xét nghiệm,....	8.360.000	
5	Mua hóa chất		
6	Chi tổ chức khám sàng lọc, sàng lọc phát hiện, quản lý sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng		
7	Tập huấn cho cán bộ y tế tuyến dưới	6.760.000	
8			
9	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác	5.560.000	
2c	Hoạt động phòng, chống sốt rét	77.080.000	
1	Định loại muỗi	0	
2	Đào tạo xét nghiệm viên KST SR	0	
3	Tập huấn nâng cao KSTSR tuyến cơ sở	10.800.000	
4	Tập huấn côn trùng tuyến huyện	2.900.000	
5	Thẩm định PC<SR tại 12 huyện/ thành phố; hỗ trợ PC<SR		
6	Điều tra, giám sát trường hợp bệnh SR, ổ bệnh SR		
7	Đánh giá chất lượng hoạt động điểm kính hiển vi		
8	Điều tra, giám sát côn trùng sốt rét		
9	Thuốc, vật tư, công cụ, hóa chất phun tẩm, phục vụ chuyên môn	30.767.000	
10	Bảo trì kính hiển vi		
11	In biểu mẫu, sổ báo cáo	8.407.000	
12	Hủy lam máu	0	
13	Phun tẩm hóa chất: nhiên liệu, thuê công phun, trang phục bảo hộ, ... và các chi phí liên quan	24.206.000	

2d	Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết	392.400.000	
1	Mua hoá chất xử lý ổ dịch	48.000.000	
2	Mua dụng cụ giám sát côn trùng	10.000.000	
3	Mua sinh phẩm, dụng cụ vật tư, giám sát huyết thanh, phân lập virus	1.000.000	
4	Ngoại kiểm xét nghiệm; Hiệu chuẩn, bảo trì thiết bị xét nghiệm, sửa chữa,.....		
5	Tổ chức chiến dịch diệt lăng quăng, lể mít tinh,....	23.000.000	
6	Máy phun SXH	15.000.000	
7	Vật tư tiêu hao, công cụ dụng cụ,	0	
8	Điều tra ca bệnh	5.000.000	
9	Phun hóa chất + diệt lăng quăng ổ dịch nhỏ	50.000.000	
10	Phòng chống dịch chủ động (dự kiến 06 khu vực x 02 lần/KV)		
11	In biểu mẫu, Sổ theo dõi quản lý chương trình	28.000.000	
12	Kinh phí mua đèn pin, pin giám sát dịch tể côn trùng sốt xuất huyết cho các xã phường	2.560.000	
13	Kinh phí hội nghị phòng chống SXH trong các trường học		
14	Sửa chữa , bảo trì máy phun SXH	3.000.000	
15	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn khác	22.000.000	
16	Nhiên liệu vận chuyển thuốc vật tư hóa chất. Nhận vận chuyển mẫu bệnh phẩm, nhận bốc vác vật tư, hóa chất.	2.255.000	
17	Giám sát hoạt động điều tra côn trùng hàng tháng tại 02 huyện điểm của tỉnh		
18	Xử lý ổ dịch: mua hóa chất, giám sát dịch tể, nhiên liệu, thuê nhân công,... và các chi phí liên quan	182.585.000	
3	KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG MỘT SỐ BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM PHỔ BIẾN	155.654.600	
3a	Hoạt động phòng, chống ung thư	17.760.000	
1	Công cụ dụng cụ, Vật tư tiêu hao,...	2.000.000	
2	Khám sàng lọc phát hiện một số bệnh ung thư thường gặp: Khám sàng lọc ung thư vú cho bệnh nhân tại cộng đồng, Xét nghiệm tìm tế bào Ung thư Cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có chồng,...	5.000.000	
3	Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác	10.760.000	
4	Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cơ sở	0	
-	Tài liệu		
3b	Hoạt động phòng chống tăng huyết áp	15.760.000	
1	Công cụ dụng cụ, Vật tư , thuốc, hóa chất , sinh phẩm, vật tư tiêu hao,...phục vụ hoạt động phòng chống tăng huyết áp, khám sàng lọc	5.000.000	
2	Khám sàng lọc tăng huyết áp		

3	Tập huấn chuyên môn: quản lý, điều trị tăng huyết áp đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình, thống kê báo cáo bệnh tăng huyết áp và các bệnh lý tim mạch và các bệnh không lây nhiễm cho YTTB	7.760.000	
4	Tập huấn chuyên môn: quản lý, điều trị tăng huyết áp đái tháo đường theo nguyên lý y học gia đình		
5	Tập huấn thống kê báo cáo bệnh tăng huyết áp & các bệnh lý tim mạch và các bệnh không lây nhiễm		
6	In ấn, photo biểu mẫu, hồ sơ sổ sách phục vụ công tác quản lý, điều trị hoạt động phòng chống tăng huyết áp trên 12 huyện, thành phố phiếu khám sàng lọc THA (20000 tờ x 300đ/tờ)	3.000.000	
7	Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác		
3c	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường	60.949.000	
1	Tập huấn chuyên môn hoạt động PC ĐTD/khám sàng lọc đái tháo đường cho cán bộ y tế cơ sở		
2	Dụng cụ phục vụ chuyên môn		
3	Mua sắm phục vụ Khám sàng lọc bệnh đái tháo đường: Mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất, ... (test thử đường, kim chích máu, đường,...)	32.810.000	
4	Văn phòng phẩm, in ấn biểu mẫu, sửa chữa trang thiết bị văn phòng, thay mực máy in,...	9.359.000	
5	Khám sàng lọc bệnh đái tháo đường	10.420.000	
6	Chi phí hoạt động phát sinh, chuyên môn trong năm	8.360.000	
3d	Phòng chống các rối loạn do thiếu hụt Iod	27.010.000	
1	Tập huấn chuyên môn hoạt động PC CRLTI cho cán bộ y tế cơ sở		
2	Hoạt động khám điều tra bướu cổ cho trẻ em từ 8-10 tuổi	10.170.000	
3	Mua sắm công cụ, vật tư, thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vắc xin... phục vụ chuyên môn		
4	Chi điều tra muối, lấy mẫu muối,...	10.000.000	
5	Mua dụng cụ, vật tư tiêu hao, hóa chất,... xét nghiệm mẫu muối		
6	Thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, in ấn biểu mẫu ...	6.840.000	
3e	Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và Hen phế quản (BPTNMT- HPQ)	34.175.000	
1	Mua sắm dụng cụ, vật tư tiêu hao,... phục vụ chuyên môn	8.360.000	
2	Khám sàng lọc	7.955.000	
3	In ấn biểu mẫu, hồ sơ sổ sách phục vụ công tác quản lý, điều trị, pho to cập nhập kiến thức hoạt động bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản	5.000.000	

4	Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác	10.000.000	
5	Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở	2.860.000	
	Tài liệu	560.000	
	Văn phòng phẩm	300.000	
	Hội trường	300.000	
	Trà nước	1.200.000	
	Giảng viên	500.000	
6	Tập huấn phòng chống tác hại thuốc lá	0	
4	Chăm sóc sức khỏe học sinh	29.608.000	
1	Tập huấn chuyên môn cho cán bộ tuyến huyện, thành phố phụ trách chương trình chăm sóc sức khỏe học sinh	3.878.000	
2	Mua thuốc và hóa chất (hóa chất NaFO,2% và thuốc tẩy giun)	9.100.000	
5	Hoạt động chuyên môn khác: hiệu chuẩn máy móc TTB		
6	Triển khai hoạt động phòng chống VT, CVCS, thừa cân, béo phì, răng miệng, rối loạn tâm thần học đường tẩy giun cho học sinh trên địa bàn tỉnh và trường thí điểm	14.630.000	
7	Tổ chức tẩy giun cho các trường điểm		
8	Thanh toán dịch vụ công cộng, in biểu mẫu, vật tư văn phòng,...	2.000.000	
9	Tập huấn CB Y tế trường học		
5	Tiêm chủng mở rộng	157.913.000	
1	Nói chuyện chuyên đề truyền thông công tác tiêm chủng mở rộng cho giáo viên cấp mầm non, tiểu học		
2	Tập huấn an toàn tiêm chủng, giám sát bệnh truyền nhiễm trong TCMR, triển khai tiêm vắc xin mới	18.200.000	
3	Mua vật tư tiêu hao (Bơm kim tiêm, hộp an toàn), công cụ dụng cụ	0	
4	Thuốc, vắc xin, hóa chất, sinh phẩm,...	7.100.000	
5	Nhận, vận chuyển vaccin, vật tư tiêm chủng, mẫu bệnh phẩm tuyến trên	15.210.000	
6	Giám sát hỗ trợ chuyên môn hoạt động tiêm chủng: đi tiêm chủng tại địa bàn	33.440.000	
7	In ấn sổ tiêm chủng cá nhân, Phô tô các loại sổ sách quản lý, biểu mẫu hoạt động tiêm chủng: Sổ quản lý vắc xin, vật tư tuyến tỉnh, Sổ tiêm VGB-BCG tại cơ sở có sinh, Sổ theo dõi phản ứng sau tiêm chủng, Áp phích... theo mẫu quy định.	23.500.000	
8	sửa chữa trang thiết bị, máy vi tính phục vụ công tác chuyên môn thuộc TCMR		
9	Hoạt động phát sinh chuyên môn		
10	Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin		
11	Chiến dịch Td	13.410.000	
12	Chiến dịch IPV	2.053.000	

13	Tủ Lạnh đựng vắc xin		
14	Chi phí hoạt động phát sinh, chuyên môn trong năm		
	Sửa chữa, Bảo dưỡng, hiệu chuẩn trang thiết bị, máy móc kho bảo quản thuốc	35.000.000	
	Xăng xe Nhận, vận chuyển vắc xin	10.000.000	
6	Dân số và phát triển	372.740.000	
6a	Duy trì mức sinh thay thế, tỷ số giới tính khi sinh	158.000.000	
1	Đảm bảo hậu cần và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình	118.800.000	
1.1	Chi phí dịch vụ KHHGĐ	29.167.000	
1.2	Mua hoá chất của DV KHHGĐ		
1.3	Thuốc	10.689.000	
1.4	Vật tư tiêu hao	4.060.000	
1.5	Chính sách hỗ trợ, trợ cấp tai biến		
1.6	Bảo quản, vận chuyển phương tiện tránh thai, LMIS	2.038.000	
1.7	Hệ thống thông tin quản lý, thu thập, duy trì kho dữ liệu	22.000.000	
1.8	Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn, hướng dẫn chuyên môn		
1.9	Tập huấn cho cộng tác viên, y tế thôn bản(Biện pháp tránh thai + dv KHHGĐ...)	10.000.000	
1.10	Các hoạt động Hội nghị hội thảo về dv khhgđ		
1.11	Tổ chức nói chuyện chuyên đề về DV KHHGĐ tại cộng đồng, Tổ chức chiến dịch lồng ghép tại vùng khó khăn , vùng có mức sinh cao	20.846.000	
1.12	Hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách theo ND 39/ND-CP	20.000.000	
2	Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh	39.200.000	
2.1	Tổ chức nói chuyện chuyên đề về giới tính khi sinh tại cộng đồng	25.200.000	
2.2	Các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn về mất cân bằng giới tính khi sinh.	14.000.000	
2.3	Tập huấn cung cấp kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, tư vấn về giới và giới tính khi sinh cho CTV dân số, CBCT, CB Tư pháp xã		
6b	Nâng cao chất lượng dân số	148.960.000	
1	Nâng cao chất lượng dân số về thể chất	75.600.000	
1.1	Nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng; Tư vấn cho đối tượng	25.200.000	
1.2	Hội nghị nói chuyện chuyên đề về sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại cộng đồng	25.200.000	
1.3	Đào tạo cho cán bộ dân số, y tế tuyến huyện, xã về tư vấn và cung cấp dịch vụ, Đào tạo kỹ thuật cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng cho các cơ sở y tế		
1.4	Chi phí kỹ thuật, dịch vụ Sàng lọc bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh		
1.5	Trang bị vật tư quản lý đối tượng (CTV Dân số) áo mưa, đèn pin.....		

1.6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ		
1.7	In biểu mẫu báo cáo		
1.8	Nâng cao chất lượng dân số các dân tộc ít người tại cộng đồng, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết:	25.200.000	
1.9	Phối hợp các ban ngành đoàn thể, tổ chức mở lớp tập huấn		
1.10	Tư vấn tại cộng đồng		
1.11	Tập huấn kỹ thuật lấy máu thực hiện sàng lọc sơ sinh		
2	Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân	73.360.000	
2.1	Tổ chức các hoạt động truyền thông, Tư vấn trực tiếp tại cộng đồng,		
2.2	Nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng; Hội nghị nói chuyện chuyên đề sức khỏe tiền hôn nhân tại đồng	23.360.000	
2.3	Tập huấn kỹ năng truyền thông, kiến thức và kỹ năng thực hiện cho chủ nhiệm CLB, cán bộ xã, huyện; Tập huấn kỹ thuật khám sức khỏe, xét nghiệm cơ bản cho cán bộ y tế		
2.9	Khám sức khỏe tiền hôn nhân	50.000.000	
6c	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	65.780.000	
1	Tạo môi trường xã hội đồng thuận tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	51.780.000	
2	Tập huấn chương trình NCT		
3	Củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ CSSKBD, KCB cho người cao tuổi.		
4	In sổ sách, biểu mẫu	5.000.000	
9	Bồi dưỡng kiến thức lão khoa	9.000.000	
7	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng	29.659.500	
7.7	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	29.659.500	
	- Điều tra thống kê	7.000.000	
	- Chi mua dụng cụ hỗ trợ người khuyết tật	5.000.000	
	- In tài liệu	600.000	
	- Hoạt động khác	17.059.500	
8	Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh	89.160.000	
1	Mua thuốc, công cụ dụng cụ, vật tư tiêu hao		
7	Nói chuyện chuyên đề về Sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; Căn cứ quyết định 3781/QĐ-BYT ngày 28/8/2020 về việc Ban hành kế hoạch hành động quốc gia về CSSKSS, SKTD VTNTN giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 9361/KH-UBND ngày 17/11/2020 về kế hoạch triển khai thực hiện chương trình CSSKSS, SKTD cho VTNTN giai đoạn 2020-2025 của Sở Y tế Lâm		
7.1	Phụ cấp đi đường		
7.2	Phụ cấp lưu trú		
7.3	Tiền báo cáo viên		

7.4	Tiền trả nước		
7.5			
8	Tư vấn hỗ trợ cho phụ nữ mang thai	0	
9	Tư vấn SKSS tại cộng đồng	25.200.000	
10	In ấn sổ sách, biểu mẫu	40.000.000	
11	Tư vấn sức khỏe tình dục cho vị thành niên tại cộng đồng		
12	Thăm định tử vong mẹ tại cộng đồng		
13	Tập huấn cho tuyến huyện/ TP	3.960.000	
13.1	Tập huấn cho tuyến huyện/TP về hoạt động làm mẹ an toàn, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc sức khỏe trẻ em, IMCI, sổ SKBM-TE, hoạt động về sàng lọc ung thư cổ tử cung, các bệnh lây truyền mẹ con;	3.960.000	
	Tài liệu	840.000	
	Văn phòng phẩm	650.000	
	Nước uống	1.670.000	
	Trang trí hội trường	300.000	
	Tiền chi giảng viên	500.000	
13.2	Tập huấn cho tuyến huyện/TP về hoạt động CSSKSS vị thành niên thanh niên,	0	
14	Tổ chức tư vấn SKSS cho phụ nữ độ tuổi sinh đẻ	20.000.000	
15	Tập huấn cho cộng tác viên, YTTB		
9	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	89.130.000	
9a	Nhóm hoạt động I - Dinh dưỡng trẻ em	72.500.000	
1	Mua thuốc, vật tư, công cụ dụng cụ ... phục vụ chuyên môn chương trình (cân, thước đo,...)	13.860.000	
2	Mua thuốc (viên đa vi chất)		
3	Tổ chức nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng	25.200.000	
4	Thanh toán dịch vụ công cộng, Vật tư văn phòng, in ấn biểu mẫu, sổ sách,...	15.500.000	
5	Thực hành cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi	8.400.000	
6	Tư vấn dinh dưỡng		
7	Tập huấn cho cộng tác viên, YTTB	3.040.000	
8	Tập huấn cho 24 CBYT tuyến huyện, thành phố về hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	0	
9.1	Giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật (công tác phí, nhiên liệu...)	6.500.000	
	Phụ cấp đi đường	3.000.000	
	Phụ cấp lưu trú	0	
	Xăng xe	3.500.000	
9b	Nhóm hoạt động 2 : Chương trình Vitamin A	16.630.000	
1	Mua thuốc, hóa chất vật tư Vitamin A	16.630.000	

2	Tập huấn cho 24 CBYT tuyến huyện, thành phố về chiến dịch bổ sung Vitamin A cho trẻ từ 6 đến 35 tháng tuổi	0	
3	Giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật (công tác phí, nhiên liệu...)	0	
4			
10	An toàn vệ sinh thực phẩm	63.040.000	
10a	NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ATTP	63.040.000	
1	Xây dựng mô hình điểm về an toàn thực phẩm		
2	Nâng cao kiến thức về ATVSTP cho các cơ sở, đoàn thể, trường học...		
3	CCATTP - Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm (mua mẫu, xét nghiệm mẫu)	8.080.000	
3.1	Giám sát các sản phẩm thực phẩm lưu thông trên thị trường		
3.2	Điều tra ngộ độc thực phẩm	8.080.000	
3.3	Giám sát lễ hội, hội nghị, sự kiện		
3.4	Xây dựng hệ thống cảnh báo về phân tích mối nguy		
4	Giám sát thực phẩm các quy định về ATTP (CTP, xăng xe, mẫu, xét nghiệm mẫu,...)	8.360.000	
	Tiền mua mẫu, Xét nghiệm		
	Công tác phí	3.560.000	
	Xăng xe	4.800.000	
5	Hội nghị sơ kết, tổng kết về ATTP; tham gia hội nghị, hội thảo có liên quan		
6	Mua dụng cụ, hóa chất, môi trường, sinh phẩm phục vụ hoạt động chuyên môn về ATTP		
8	Tham gia giám sát lấy mẫu xét nghiệm trong mùa lễ hội, tết, phục vụ Đại biểu, các sự kiện phục vụ các đoàn công tác Trung ương... tại Thành phố Đà Lạt		
10	Tập huấn về ATTP cho các đối tượng cơ sở thực phẩm, đoàn thể, trường học	46.600.000	
10b	Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm	0	
1	Giám sát các hoạt động xét nghiệm, các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học phòng xét nghiệm theo quy định		
11	Phòng, chống HIV/AIDS	77.160.000	
2	Mua sinh phẩm, y dụng cụ, vật tư tiêu hao dùng xét nghiệm, y dụng cụ can thiệp giảm tác hại, xét nghiệm khẳng định HIV (Có báo cáo sử dụng kèm theo)	27.800.000	
3	Mua sinh phẩm, vật tư tiêu hao phòng tư vấn xét nghiệm HIV; sinh phẩm, hóa chất VTTT xét nghiệm điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng ARV cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao; triển khai điều trị dự phòng sau phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV. (KH 10250) Căn cứ giá gồm: QĐ: 664/QĐ-KĐQG ngày 28/9/2023 của Viện kiểm định Quốc gia		
4	Mua sinh phẩm, vật tư phục vụ chương trình		

5	Cán thiệp giám tác về Tháng dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con	6.000.000	
6	Cán thiệp giám tác hại về Tháng hành động quốc gia phòng chống HIV/AIDS	6.000.000	
7	Mua thuốc Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng ARV cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao; triển khai điều trị dự phòng sau phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV. (KH 10250, QD 5141 BYT)		
8	Tư vấn xét nghiệm HIV	10.000.000	
9	Mua sữa thay thế cho trẻ		
15	Thuốc, hóa chất, sinh phẩm,...Mua thuốc Prep điều trị dự phòng phơi nhiễm HIV		
16	Nói chuyện chuyên đề phòng chống HIV cho học sinh các trường học		
17	Chi phí hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác	10.360.000	
18	Đào tạo, tập huấn chuyên môn về phòng chống HIV/AIDS	0	
	Tài liệu		
19			
20	Thực hiện Đánh giá, khảo sát Kiến thức của người dân về phòng chống HIV/AIDS	17.000.000	
12	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	199.371.600	
1	Mua thuốc tâm thần, công cụ dụng cụ, vật tư tiêu hao,...	168.381.600	
2	Khám sàng lọc cho bệnh nhân tâm thần và động kinh, trầm cảm	4.500.000	
3	In ấn biểu mẫu, sổ sách chương trình	7.270.000	
4	Hoạt động chuyên môn khác	19.220.000	
5	Tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ y tế cơ sở	0	
6	Tài liệu		
6	Sửa chữa, bảo trì, duy tu, kiểm định trang thiết bị,		
13	Quản lý sức khỏe người dân	0	
1	Triển khai		
4.1	Công tác phí		
5	Đào tạo, tập huấn tuyến trên về công tác quản lý sức khỏe toàn dân	0	
5.1	Công tác phí		
6	Chi khác của hoạt động quản lý sức khỏe toàn dân		
14	Quản dân Y kết hợp	0	
17	Chi khám, chữa bệnh lưu động và theo chiến dịch cho các đối tượng chính sách, người nghèo tại xã ĐBK, xã khu vực I, khu vực II, khu vực III thuộc vùng dân tộc và miền núi, các khu vực trọng điểm về quốc phòng, an ninh	0	
1.1	Chi mua thuốc, vật tư		
2	Tập huấn các đội cơ động cấp cứu ngoại viện và phòng chống dịch	0	
2.3	Rà soát, sắp xếp đơn vị y tế dự bị động viên	0	

4	Chi khác của hoạt động quần dân y		
15	Phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn	3.800.000	
1	Tập huấn xử trí tai nạn thương tích cho các tuyến Y tế		
2	Tập huấn về chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến huyện/TP làm công tác phòng, chống tai nạn thương tích	2.300.000	
3	In ấn biểu mẫu, mua vật dụng, VPP phục vụ công tác chuyên môn, chi khác,....	1.500.000	
4	Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu tai nạn đuối nước trong trường học		
16	Kiểm dịch y tế quốc tế	0	
1	Giám sát thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kiểm dịch y tế người, phương tiện, xử lý y tế, giám véc to...tại sân bay Liên Khương		
4	Mua hóa chất, vật tư chuyên môn		
17	Công tác y tế lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp		
1	Tổ chức tư vấn tuyên truyền nuôi con bằng sữa mẹ, phòng chống HIV từ mẹ sang con các biện pháp tránh thai cho lao động nữ		
2	Tập huấn tuyên truyền về các bệnh không lây nhiễm tại các cơ sở lao động trên địa bàn được phân cấp quản lý		
3	Phối hợp với SYT, đoàn liên ngành kiểm tra Doanh nghiệp, điều tra TNLD	3.000.000	
4	Kiểm định, hiệu chuẩn, thay thế linh kiện, sửa chữa máy móc QTLĐ		
18	Vệ sinh môi trường	30.689.000	
1	Mua hóa chất, sinh phẩm phục vụ xét nghiệm các mẫu nước mức A và chi phí gửi hợp đồng phụ các chỉ tiêu mức B theo QCĐP :01/2023/LĐ		
2	Hoạt động chuyên môn khác: hiệu chuẩn máy móc TTB		
3	Tập huấn về chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến huyện/TP về quản lý chương trình vệ sinh môi trường, chất thải y tế	2.000.000	
4	Xét nghiệm nước sinh hoạt cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn	14.400.000	
5	Tập huấn cho YTTB, CTV về công tác VSMT	7.600.000	
6	In ấn biểu mẫu, mua vật dụng, VPP phục vụ công tác chuyên môn, chi khác,....	6.689.000	
19	Thông tin, truyền thông Y tế	178.843.500	
19a	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Y tế dự phòng	158.843.500	
1	Thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng (Phát thông điệp Phát thanh truyền hình).	28.660.000	
	Hoạt động Truyền thông GDSK	7.000.000	
	Hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, bệnh tắc nghẽn mãn tính, đái tháo đường, tâm thần...)	2.840.000	
	Hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm (phòng chống lao, tay chân miệng, phong, sốt xuất huyết, bạch hầu, sốt rét, covid, Đau mắt đỏ ...) và các dịch bệnh mới nổi	5.000.000	
	Hoạt động dinh dưỡng, Kiểm dịch YTQT, Sức khỏe môi trường-YTTH_BNN	8.820.000	

	Hoạt động phòng chống HIV/AIDS; Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/7	5.000.000	
2	Tuyên truyền trên báo Lâm Đồng	0	
	Hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, bệnh tắc nghẽn mạch, đái tháo đường, tâm thần...)		
	Hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm (phòng chống lao, tay chân miệng, phong, sốt xuất huyết, bạch hầu, sốt rét...)		
3	Sản xuất tài liệu truyền thông (tờ rơi, áp phích, băng rôn, pano, đĩa, tranh lật, sổ tay... các dịch bệnh, ...).	70.080.600	
	Hoạt động Truyền thông GDSK	30.000.000	
	Hoạt động dinh dưỡng, CSSK bà mẹ và trẻ em	30.080.000	
	Hoạt động sức khỏe môi trường, y tế trường học, bệnh nghề nghiệp.	0	
	Hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, bệnh tắc nghẽn mạch, đái tháo đường, tâm thần...)	2.000.500	
	Hoạt động phòng chống bệnh truyền nhiễm (phòng chống lao, tay chân miệng, phong, sốt xuất huyết, bạch hầu, sốt rét, đậu mùa khi, covid, và các dịch bệnh mới nổi)	2.000.100	
	Hoạt động dinh dưỡng, Kiểm dịch YTQT,		
	Hoạt động phòng chống HIV/AIDS	6.000.000	
	Hoạt động sức khỏe môi trường, y tế trường học, bệnh nghề nghiệp. phòng chống HIV/AIDS		
4	Thực hiện đánh giá Tỷ lệ người dân 15-60 tuổi có kiến thức về các bệnh lý, các vấn đề sức khỏe...		
5	Hoạt động giám sát chuyên môn, tập huấn chuyên môn (Huyện/xã/phường/thị trấn)).	0	
5.1	Tập huấn cho YT tuyến Huyện về TTGDSK	0	
	Giảng viên		
5.2	Giám sát hỗ trợ chuyên môn		
6	Hoạt động website, (nhuận bút, phí duy trì hàng năm).		
8	Băng rôn tuyên truyền, truyền thông hoạt động PCD lưu hành	4.999.900	
9	Truyền thông hoạt động Phòng chống dịch (bệnh truyền nhiễm mới nổi, COVID)	2.000.000	
10	Truyền thông hoạt động y tế dự phòng	49.103.000	
10.1	Truyền thông hoạt động chương trình phong	2.000.000	
10.2	Truyền thông hoạt động chương trình lao	2.000.000	
10.3	Truyền thông hoạt động chương trình sốt rét	2.000.000	
10.4	Truyền thông hoạt động chương trình sốt xuất huyết	5.000.000	

10.5	Truyền thông hoạt động chương trình tăng huyết áp	2.000.000	
10.6	Truyền thông hoạt động chương trình đái tháo đường	2.000.000	
10.7	Truyền thông hoạt động chương trình lốt	2.000.000	
10.8	Truyền thông hoạt động chương trình TCMR	5.000.000	
10.9	Truyền thông hoạt động chương trình cải thiện tình trạng dinh dưỡng	2.000.000	
10.10	Truyền thông hoạt động chương trình tâm thần	2.000.000	
10.11	Truyền thông hoạt động chương trình HIV/AIDS	2.000.000	
10.12	Truyền thông hoạt động chương trình ATVSLĐ	2.000.000	
10.13	Truyền thông hoạt động chương trình vệ sinh môi trường	2.000.000	
10.14	Truyền thông hoạt động chương trình phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn	2.000.000	
10.15	Truyền thông phòng chống bệnh nghề nghiệp	2.000.000	
10.16	Truyền thông chương trình vệ sinh lao động	0	
10.17	Truyền thông chương trình CSSK bà mẹ và trẻ em		
10.18	Truyền thông chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm	0	
10.19	Truyền thông hoạt động Chương trình PC Mù lòa	2.000.000	
10.20	Truyền thông hoạt động Chăm sóc sức khỏe học sinh	2.000.000	
10.21	Truyền thông giáo dục sức khỏe	2.000.000	
10.22	Truyền thông tẩy chân miệng	2.000.000	
10.23	Truyền thông phòng, chống ung thư	1.103.000	
10.24	Truyền thông phòng chống thiên tai	2.000.000	
10.25	Truyền thông hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản	2.000.000	
11	Chi phí hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác	4.000.000	
12	Tập huấn chuyên môn cho YTTB, CTV		
19b	THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG Y TẾ LĨNH VỰC ATVSTP	5.000.000	
1	Duy trì Tháng Hành động vì ATTP và xây dựng nội dung thông điệp truyền thông		
2	Huy động các kênh truyền thông và sản xuất các tài liệu truyền thông	0	
3	Đánh giá KAP của các nhóm đối tượng		
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin (Website)		

5	Thông tin truyền thông đảm bảo ATTP (băng rôn, pano, áp phích, Đài PTTH,...)	5.000.000	
19c	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Dân số phát triển	15.000.000	
1	Đưa nội dung nội dung về chương trình dân số và phát triển lồng ghép với các ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội..... (huyện đoàn, phụ nữ....)		
2	Triển khai Chiến dịch tăng cường tư vấn lồng ghép với dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số		
3	TT trên phương tiện thông tin đại chúng (Phát thông điệp TH, TT, báo lam đồng; Báo Gia đình và xã hội		
4	Sản xuất tài liệu truyền thông (, băng rôn, pano, ...)	15.000.000	
5	Tổ chức mít tinh cổ động các Ngày sự kiện về dân số		
6	Hội thi tuyên truyền		
19d	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực chăm sóc người tàn tật; Quân dân y an toàn truyền máu và quản lý sức khỏe người dân	0	
19d1	Thông tin, truyền thông Y tế lĩnh vực Quân dân y an toàn truyền máu và quản lý sức khỏe người dân	0	
1	Tuyên truyền công tác quản lý sức khỏe toàn dân 12 huyện, thành phố	0	
1.1	In ấn áp phích và tờ rơi tuyên truyền		
2	Tuyên truyền công tác an toàn truyền máu	0	
2.1	In ấn áp phích và tờ rơi tuyên truyền		
19d2	Thông tin, truyền thông hoạt động Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật	0	
5	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng		
20	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	54.009.200	
20a	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá lĩnh vực Y tế lĩnh vực Y tế dự phòng	40.641.500	
1	Hoạt động Phòng chống thiên tai, thảm họa, ứng phó với biến đổi khí hậu	2.000.000	
2	Hoạt động Phòng chống Ung thư	3.000.000	
3	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	3.000.000	
4	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường	3.000.000	
5	Hoạt động phòng, chống các rối loạn do thiếu i-ốt	3.000.000	
6	Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản	2.000.000	
7	Hoạt động Sốt rét	5.000.000	
8	Hoạt động Tăng huyết áp	4.500.000	
9	Hoạt động chăm sóc SK học sinh	2.000.000	
10	Hoạt động Dinh dưỡng	2.000.000	

11	Hoạt động GDTTSK		
12	Hoạt động SKSS		
13	Hoạt động Vệ sinh môi trường	3.000.000	
14	Hoạt động phòng chống dịch lưu hành tại địa phương		
15	Hoạt động phòng chống Lao		
16	Hoạt động phòng chống Phong		
17	Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết	5.000.000	
21	Hoạt động phòng chống tai nạn thương tích	3.141.500	
22	Hoạt động lĩnh vực Y tế lĩnh vực ATTP		
23	Công tác y tế lao động; phòng chống bệnh nghề nghiệp		
20b	THEO DÕI, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ LĨNH VỰC Y TẾ LĨNH VỰC ATTP	0	
1	Tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra về ATTP theo phân cấp	0	
	Phụ cấp công tác phí		
2	Theo dõi, kiểm tra, giám sát các sản phẩm, thực phẩm trên thị trường	0	
	Mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu		
3	Kiểm tra các điều kiện đảm bảo ATTP tại cơ sở theo hồ sơ cấp giấy	0	
	Phụ cấp công tác phí		
	Tiền ngủ		
	Thuê xe, xăng xe		
20c	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá lĩnh vực Y tế dân số phát triển	13.367.700	
	Xăng xe	13.367.700	
20d	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá lĩnh vực Y tế chăm sóc người tàn tật; Quân dân y, an toàn truyền máu và quản lý sức khỏe người dân,	0	
20d1	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá lĩnh vực Y tế Quân dân y, an toàn truyền máu và quản lý sức khỏe người dân,	0	
20d2	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện hoạt động Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật	0	
	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng		

Kế Toán Trưởng

Nguyễn Thị Hồng Chiến

Bảo Lâm, ngày tháng năm 2023

Thủ Trưởng Đơn Vị



Đỗ Phú Lương.

